

Số: 01 /HD-SXD

Quảng Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2023

HƯỚNG DẪN**Về việc lập dự toán các công trình đầu tư xây dựng
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-BCĐ ngày 14/02/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Nam. Sở Xây dựng nghiên cứu các quy định pháp luật xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, lập hướng dẫn công tác quản lý lập dự toán các công trình đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là *dự toán xây dựng công trình*). Với các nội dung như sau,

I. Nguyên tắc xác định chi phí trong dự toán xây dựng công trình

- Phương pháp xác định chi phí trong dự toán xây dựng công trình phải theo đúng quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và phù hợp với cơ chế đặc thù của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chi phí đầu tư xây dựng phải được tính đúng, tính đủ cho từng dự án, công trình, gói thầu xây dựng, phù hợp với yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, điều kiện xây dựng, kế hoạch thực hiện dự án.

II. Về lập dự toán xây dựng công trình**1. Về cơ cấu chi phí trong dự toán:**

- Các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng công trình gồm: chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng.

- Các dự án công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù áp dụng theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND (Quyết định 42) ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Về phương pháp xác định dự toán:**a) Chi phí xây dựng:**

- Chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình được lập cho các công trình chính, công trình phụ trợ, công trình tạm phục vụ thi công hoặc bộ phận, phần việc, công tác của công trình, hạng mục công trình.



- Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình, bộ phận, phần việc, bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí xây dựng xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và phương pháp hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư căn cứ tính chất, điều kiện đặc thù của công trình, hệ thống định mức đã được ban hành và phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình; hoặc áp dụng hệ thống đơn giá xây dựng do cấp có thẩm quyền ban hành làm cơ sở xác định chi phí xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Thu nhập chịu thuế tính trước: Tính theo quy định tại Bảng 3.5 Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng. Trong quá trình lựa chọn đơn vị thi công là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thì cập nhật lại dự toán gói thầu và tính thu nhập chịu thuế tính trước bằng 0.

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu			VL
2	Chi phí nhân công			NC
3	Chi phí máy và thiết bị thi công			M
	Chi phí trực tiếp	$VL + NC + M$		T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung			0
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times 0,55\%$		LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times 2,0\%$		TT
	Chi phí gián tiếp	$C + LT + TT$		GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times \text{Tỷ lệ}$		TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	$(T + GT + TL)$		G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{GTGT}$		GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$		GXD

b) Chi phí thiết bị trong dự toán xây dựng công trình xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và hướng dẫn chi tiết tại mục 1, Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và một số quy định cụ thể như sau:

- Chi phí mua sắm thiết bị được xác định theo khối lượng, số lượng, chủng loại thiết bị và giá mua thiết bị tương ứng. Giá mua thiết bị được xác định phù hợp với giá thị trường trên cơ sở thông tin về giá thiết bị trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc báo giá của nhà cung cấp, nhà sản xuất; hoặc giá thiết bị tương tự về công suất, công nghệ, xuất xứ trong công trình đã thực hiện được quy đổi phù hợp với thời điểm tính toán.

- Chi phí gia công, chế tạo thiết bị được xác định trên cơ sở khối lượng, số lượng thiết bị cần gia công, chế tạo và đơn giá gia công, chế tạo tương ứng phù hợp với tính chất, chủng loại thiết bị; hoặc thông tin về giá gia công, chế tạo thiết bị trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc căn cứ vào báo giá gia công, chế tạo thiết bị của đơn vị sản xuất, cung ứng; hoặc giá gia công, chế tạo thiết bị tương tự của công trình đã thực hiện được quy đổi phù hợp với thời điểm tính toán.

- Chi phí quản lý mua sắm thiết bị (nếu có); chi phí mua bản quyền phần mềm sử dụng cho thiết bị công trình, thiết bị công nghệ (nếu có); chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí vận chuyển; chi phí bảo hiểm; thuế và các loại phí, các chi phí khác có liên quan được xác định bằng dự toán hoặc căn cứ quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Chi phí lắp đặt thiết bị xác định bằng dự toán như đối với dự toán chi phí xây dựng theo quy định.

- Chi phí thí nghiệm, hiệu chỉnh, chi phí chạy thử thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật (nếu có) được xác định bằng dự toán phù hợp nội dung công việc thực hiện.

c) Chi phí quản lý dự án

Chi phí quản lý dự án trong dự toán xây dựng công trình hoặc tổng dự toán công trình xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.1 tại Quyết định 42 nhân với chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình hoặc tổng dự toán công trình.

d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: Khảo sát địa hình (nếu có), lập Hồ sơ xây dựng, giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị.

- *Chi phí khảo sát địa hình xây dựng (nếu có):* Chi phí khảo sát địa hình

H.C.N
SỞ
Y DƯ
QUANG

xây dựng phục vụ lập Hồ sơ xây dựng công trình được xác định bằng cách lập dự toán theo hướng dẫn tại Phụ lục V, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- *Chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình*: Chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình được xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.2, Quyết định 42 nhân với chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình hoặc tổng dự toán công trình.

- *Chi phí giám sát thi công xây dựng và chi phí giám sát lắp đặt thiết bị công trình*: Chi phí giám sát thi công xây dựng xác theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.3 tại Quyết định 42 nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu thi công xây dựng. Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.4 nhân với chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu thiết bị.

đ) Chi phí khác: Bảo hiểm; thẩm định Hồ sơ xây dựng; kiểm toán; thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn.

Chi phí bảo hiểm: Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình được xác định theo định mức tỷ lệ (%) mức thấp nhất theo Thông tư số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ Tài chính.

Phí thẩm định Hồ sơ xây dựng: Phí thẩm định Hồ sơ xây dựng Hồ sơ xây dựng công trình được xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.5 tại Quyết định 42 nhân với tổng dự toán công trình.

Chi phí kiểm toán: Chi phí kiểm toán xây dựng công trình được xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.6 tại Quyết định 42 nhân với tổng dự toán công trình.

Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được xác định theo định mức tỷ lệ (%) tính theo Bảng 2.7 tại Quyết định 42 nhân với tổng dự toán công trình.

e) Chi dự phòng: Chi phí dự phòng gồm chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh và chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian xây dựng công trình. Việc xác định chi phí dự phòng theo Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

f) Trường hợp phải có chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì tính bổ sung vào dự toán xây dựng công trình.

3. Điều chỉnh dự toán xây dựng

Việc điều chỉnh dự toán xây dựng được thực hiện theo Mục 4 Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tham mưu UBND cấp huyện phổ biến các địa phương trên địa bàn quản lý triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện. Định kỳ tham mưu UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh về kết quả thực hiện; nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh. Đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức, hướng dẫn lập dự toán, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt công trình xây dựng công trình trên địa bàn do mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Sở Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết; hoặc tổ chức tham mưu UBND tỉnh xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Trên là nội dung hướng dẫn lập dự toán các công trình đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 của Sở Xây dựng Quảng Nam.

Đề nghị các địa phương nghiên cứu, thực hiện./nh

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- BCĐ, VP ĐP các CT MTQG Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: GĐ, QLHT, QH, TTra.
- Lưu VT, L (2).

☐ Thư ☐ BPGS ☐ EMS ☐ Fax ☐ Đưa tay

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Bá Tú

